

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2019/HC-PT
Ngày 17/9/2019;
V/v yêu cầu hủy quyết định
hành chính trong việc thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 137/2019/TLPT-HC ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc khởi kiện “yêu cầu hủy quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8602/2019/QĐ-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú tại Thôn TA, xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Hoàng Văn H, Công ty Luật TNHH ĐN, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc N là Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang do ông Lại Thanh S là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền, vắng mặt nhưng có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nhữ Thị X, sinh năm 1963, vắng mặt tại phiên tòa;

3. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1989, vắng mặt tại phiên tòa;
 4. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1990, vắng mặt tại phiên tòa;
 5. Bà Hoàng Thị U, sinh năm 1993, vắng mặt tại phiên tòa;
 6. Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1996, vắng mặt tại phiên tòa;
- Đều trú tại: Thôn TA, xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn B yêu cầu Tòa án:

1. Tuyên bố Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn X đại diện cho 37 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có gia đình ông) cư trú tại xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang là trái pháp luật;

2. Hủy một phần Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ có nội dung không bồi thường đất của gia đình ông. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường đối với diện tích 135m² đất của gia đình ông bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật;

3. Hủy Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/07/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông tại xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang;

4. Hủy Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc hủy 18 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (trong đó có gia đình ông).

Căn cứ để ông chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là:

Thứ nhất, gia đình ông sử dụng hợp pháp diện tích đất 754m² tại Thôn TA, xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Nguồn gốc diện tích là do bố mẹ ông khai hoang từ năm 1960 và để lại cho gia đình ông sử dụng. Năm 2001, gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện SĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Gia đình ông sử dụng ổn định, không có tranh chấp và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Thứ hai, năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang tiến hành thu hồi 135m² đất của gia đình ông để thực hiện dự án xây dựng đường tỉnh 293 trên địa phận thị trấn TS, bồi thường cho gia đình ông đối với diện tích 135m² đất đã thu hồi.

Thứ ba, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2555 về việc giải quyết khiếu nại cho 37 hộ dân trong đó có gia đình ông với nội dung “Không bồi thường diện tích đất ở (kể cả đất vườn) trong phạm vi 05m tính từ mép ngoài cùng nền đường tỉnh 293 của 37 hộ gia đình có đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn giao thông” là trái quy định của pháp luật và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Bởi lẽ, toàn bộ diện tích 200m² đất của gia đình ông bị Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang thu hồi

đều nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang cấp năm 2001. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng không thể hiện phần diện tích đất bị thu hồi thuộc về hành lang an toàn giao thông.

Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang trình bày:

Về trình tự và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 là đúng trình tự và đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18 của Luật Khiếu nại và Điều 138 của Luật Đất đai năm 2003.

Về nội dung quyết định hành chính: Thực hiện dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 293 tại thị trấn TS và xã TM có 574 hộ gia đình bị ảnh hưởng phải đền bù giải phóng mặt bằng. Trong quá trình giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân huyện SĐ phát hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một số hộ gia đình dọc Đường tỉnh 293 tại địa phận thị trấn TS và xã TM có những sai sót. Từ tình hình trên, Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã thành lập đoàn thanh tra đột xuất việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một số hộ gia đình, cá nhân dọc đường tỉnh 293 tại địa phận thị trấn TS và xã TM (giai đoạn 1993-2013). Qua việc thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một số hộ gia đình trong đó có hộ gia đình ông Hoàng Văn B cấp không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã cấp cho hộ gia đình ông Hoàng Văn B không đúng quy định bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ; quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính Phủ về “Giới hạn hành lang bảo vệ”; không đúng quy định của pháp luật về quản lý đất đai nêu theo Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/03/1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những căn cứ trên, Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 18 hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 và Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 về việc hủy 18 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình cá nhân tại xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang trong đó có hộ ông Hoàng Văn B.

Đối với Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Đình Văn X và một số công dân xã TM, huyện SĐ:

Trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, phát hiện một số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân được cấp đến mép ngoài cùng của nền đường tỉnh 293 (không trừ hành lang giao thông). Ngày 31/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có Công văn số 757/UBND-GT về việc giải phóng mặt bằng đường tỉnh 293 đoạn qua địa bàn huyện SĐ, với nội dung: “...Rà

soát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dọc đường tỉnh 293 (Đường MS - HM trước đây), thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận được cấp không đúng quy định của Luật đất đai tại thời điểm cấp. Trước mắt để lập, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng dự án, không bồi thường khi thu hồi đất ở (kể cả đất vườn) trong phạm vi 05m tính từ mép ngoài cùng của nền đường đường tỉnh 293 (đoạn qua địa bàn huyện SĐ với quy mô chưa cải tạo, nâng cấp) để xây dựng đường tỉnh 293 nhưng cho phép xem xét hỗ trợ đối với tài sản hợp pháp trên đất ở trong phạm vi này cần phải tháo dỡ, di chuyển để xây dựng đường tỉnh 293; cho phép xem xét hỗ trợ cho các hộ phải tháo dỡ công trình phụ để di dời, xây dựng công trình chính phục vụ tái định cư tại chỗ để xây dựng đường tỉnh 293.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện SĐ chỉ đạo Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của huyện không bồi thường đất ở (kể cả đất vườn) đối với diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi 05m tính từ mép ngoài cùng của nền đường tỉnh 293 với quy mô chưa cải tạo, nâng cấp.

Ngày 20/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Kết luận số 357/KL-UBND về thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một số hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 tại địa phận thị trấn TS và xã TM huyện SĐ (giai đoạn 1993- 2013), yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do tại thời điểm cấp có sai sót và không trừ hành lang giao thông đường tỉnh 293 trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn B nêu trên.

Không đồng ý với việc bị trừ trong phạm vi 05m đất làm hành lang giao thông đường tỉnh 293 vào đất của các công dân, ông Đinh Văn X cùng 37 hộ gia đình, cá nhân cư trú tại xã TM có đơn khiếu nại tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết (trong đó có hộ ông Hoàng Văn B).

Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Công văn số 814/UBND-TCĐ ngày 31/3/2016 về việc giải quyết đơn của ông Hoàng Văn B, ông Đinh Văn X và một số công dân cư trú tại thôn M, thôn B, thôn TC, xã TM, huyện SĐ, ngày 11/4/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã ban hành Quyết định số 1254/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 27/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 2555/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn X và một số công dân xã TM, huyện SĐ trong đó khẳng định, việc Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng không bồi thường diện tích đất ở (kể cả đất vườn) trong phạm vi 05m tính từ mép ngoài cùng nền đường tỉnh 293 của các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có đất của ông Hoàng Văn B) là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

Trên thực tế, việc thực hiện giải toả hành lang giao thông đã được quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng, theo đó đối với các tuyến Quốc lộ, Đường tỉnh đều phải thực hiện giải toả hành lang giao

thông sang mỗi bên tính từ chân đường (đối với Quốc lộ 20m, Đường tỉnh 10m). Theo quy định tại Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ thì đối với đường liên thôn, liên xã áp dụng mức hành lang không nhỏ hơn bề rộng một thân đường (tương ứng khoảng 05m từ chân đường).

Theo báo cáo của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang tại Công văn số 1212/SGTVT-QLGT ngày 30/6/2014: Đường tỉnh 293 có từ trước năm 1982. Ngày 03/6/1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc (cũ) có quyết định số 52/QĐ-UB đặt tên đoạn đường từ MS - HM thành đường tỉnh 289. Ngày 10/01/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyết định số G3/20Q6/QĐ-UBND sát nhập đường tỉnh 289 (MS - HM) và đường tỉnh 293 (TH - MS) thành đường tỉnh 293.

Như vậy, thời điểm tuyến đường hình thành thì các quy định về chỉ giới hành lang an toàn giao thông đã có hiệu lực và do đó khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan có thẩm quyền phải xem xét đến quy định về hành lang giao thông gắn với thực tế sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc tuyến đường tỉnh 293. Việc tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giai đoạn năm 2000 - 2010 không áp dụng trừ hoặc áp dụng các mức trừ khác nhau là do nhận thức, trình độ chuyên môn và chủ quan của cán bộ làm công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Luật Đất đai năm 2003 và điểm a khoản 3 Điều 92 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (áp dụng tại thời điểm thu hồi đất) thì đất và tài sản trên đất bị thu hồi được xem xét bồi thường, nếu tạo lập trước thời điểm hành lang an toàn công trình được công bố. Từ lịch sử hình thành tuyến đường tỉnh 293 và quy định về chỉ giới hành lang như đã nêu trên, nếu bồi thường về đất mà không xem xét đến quy định về hành lang an toàn đường bộ sẽ không phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

Việc ban hành Công văn 757/UBND-GT ngày 31/3/2015 với các nội dung trên đây là hoàn toàn phù hợp với quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 3 Điều 83; điểm b khoản 1 và khoản 6 Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004. Bên cạnh đó, để việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng có cơ sở, đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện SD rà soát lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất trước khi áp dụng mức trừ hành lang khi thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo công văn nêu trên.

Sau khi thực hiện công tác thanh tra theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai và khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD có văn bản số 357KL-UBND ngày 20/5/2016 kết luận thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một số hộ gia đình, cá nhân trên tuyến đường tỉnh 293 tại địa phận thị trấn TS và xã TM,

huyện SĐ (giai đoạn 1993-2013), theo đó đã thu hồi để cấp đổi lại và chỉnh lý 62 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi, hủy bỏ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đã thu hồi hết đất. Ngày 07/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định số 165/QĐ-UBND đính chính 62 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng pháp luật.

Người khởi kiện là ông Hoàng Văn B và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Văn B trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất là do bố mẹ ông Hoàng Văn B khai hoang từ những năm 1960 và để lại cho gia đình ông sử dụng. Năm 2001, gia đình ông Bắc đã được Ủy ban nhân dân huyện SĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Trong quá trình sử dụng, gia đình ông đã xây nhà và một số công trình khác trên đất, sử dụng ổn định không tranh chấp với ai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Ủy ban nhân dân huyện SĐ không có quyết định thu hồi đất, ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thông tư của Bộ tài nguyên môi trường, đính chính và trừ hành lang không đền bù đất là trái pháp luật. Tại thời điểm thu hồi đất, áp dụng Luật đất đai năm 2013 và Điều 20 nghị định 43 thì đất bị thu hồi hoàn toàn đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì diện tích đất gia đình ông Bắc sử dụng trước thời điểm quy hoạch đường 293 cũng như hành lang đường, tại thời điểm thu hồi, Ủy ban nhân dân huyện SĐ chưa có quy hoạch hành lang giao thông theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; việc quy hoạch đường phải công bố công khai, việc áp dụng luật không đúng vì Nghị định 172/NĐ/1999 ngày 07/12/1999 quy định quy chuẩn hành lang giao thông, Ủy ban nhân dân huyện SĐ phải căn cứ vào các quy định này để ra quyết định phê duyệt quy hoạch, quyết định thu hồi đất hành lang giao thông, do vậy Ủy ban nhân dân huyện SĐ căn cứ quy định tiêu chuẩn kỹ thuật hành lang giao thông áp dụng Nghị định 203, Nghị định 172 thu hồi đất là sai. Do vậy, Quyết định số 2555 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ căn cứ vào Công văn 757 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang để không đền bù diện tích này là không đúng thẩm quyền. Vì không có quy định nào là 05m hành lang giao thông không được bồi thường, theo quy định của Luật đất đai, Ủy ban nhân dân huyện SĐ phải ra quyết định thu hồi và phải đền bù đối với diện tích đất này. Do vậy, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ là trái pháp luật. Yêu cầu của người khởi kiện là hủy Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/07/2016 và Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ liên quan tới việc giải quyết khiếu nại, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Hoàng Văn B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện SĐ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ trình bày:

Đường tỉnh 293 được hình thành từ trước năm 1982; Nghị định 172/1999 ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông đường bộ đã quy định về hành lang giao thông đối với các loại đường giao thông. Ủy ban nhân dân huyện không có thẩm quyền quy hoạch hành lang giao thông mà do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc cũ đã có quyết định 52/UB ngày 03/6/1995 về việc phân cấp quản lý đường bộ, đây là đường tỉnh 289 dài 39,3 km và từ MS - HM (LN - SD) và Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 10/01/2006 quyết định đặt lại tên đường là đường tỉnh 293 Mai Sưu - Hạ Mỹ.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện SD đã cấp cho gia đình ông Hoàng Văn B số 011437 cấp ngày 01/7/2001, diện tích 754m² (trong đó có 720m² đất ở và 34 m² đất trồng cây) tại thôn Mậu, xã Thanh Sơn, huyện SD, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn TA, xã TM, huyện SD) là không đúng quy định của pháp luật vì đã cấp cho gia đình ông B sử dụng cả diện tích 135m² đất nằm trong hành lang giao thông đường 293. Đây là đất hành lang giao thông thuộc quyền quản lý của Nhà nước, không phải đất gia đình ông Hoàng Văn B được quyền sử dụng nên khi lấy làm đường tỉnh 293, Ủy ban nhân dân huyện SD không ban hành quyết định thu hồi và không bồi thường diện tích đất này cho gia đình ông Hoàng Văn B mà chỉ hỗ trợ, đền bù giá trị tài sản trên đất cho gia đình ông Hoàng Văn B là đúng quy định của pháp luật. Thực tế gia đình ông Hoàng Văn B cũng đã nhận tiền đền bù giá trị tài sản trên đất và không có khiếu nại. Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B.

Tại Bản án hành sơ thẩm số 17/2018/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính. Khoản 3 Điều 97 Luật Đất đai năm 2003 và điểm a khoản 3 Điều 92 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106; Điều 204 Luật đất đai 2013. Các Điều 7, 8, 9, 13, 14, 17, 18, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 Luật khiếu nại; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B đề nghị Tòa án Tuyên bố Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn X đại diện cho 37 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có gia đình ông Hoàng Văn B) cư trú tại xã TM, huyện SD, tỉnh Bắc Giang là trái pháp luật;

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B đề nghị hủy phần nội dung không bồi thường đất cho gia đình ông Hoàng Văn B tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2555/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang cũng như yêu cầu của ông Hoàng Văn B đề nghị buộc Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường đối với diện tích 135m² đất hành lang giao thông giáp ranh đất của gia đình ông Hoàng Văn B.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 18 hộ gia đình, cá nhân tại xã TM, huyện SĐ;

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 9/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc hủy bỏ 18 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang liên quan đến gia đình ông Hoàng Văn B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc miễn nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 8 năm 2018, ông Hoàng Văn B kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung như đơn khởi kiện, theo đó vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án như ở cấp sơ thẩm; các đương sự đều không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của những người khởi kiện là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và quan điểm của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Xem xét về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Ngày 27/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 2555/QĐ-UBND “về việc giải quyết khiếu nại của ông Đình Văn X và một số công dân xã TM, huyện SĐ” (gọi tắt là Quyết định 2555) trong đó có hộ gia đình ông Hoàng Văn B. Không đồng ý với quyết định này, ngày 19/4/2017, ông Hoàng

Văn B khởi kiện đến Tòa án đề nghị hủy một phần quyết định này liên quan tới việc giải quyết khiếu nại của ông; đề nghị Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang ban hành bổ sung quyết định thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 135m² đất thu hồi của gia đình ông để làm đường tỉnh 293.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn B còn khởi kiện bổ sung, theo đó ông đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/07/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 18 hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 tại xã TM, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông (gọi tắt là Quyết định 221), đồng thời ông cũng đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và còn trong thời hiệu được quyền khởi kiện qui định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính, cho nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn B với tư cách là người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo từng nội dung được thể hiện trong đơn kháng cáo và trình bày tại phiên tòa, cụ thể như sau:

2.1. Đối với Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang:

Trong quá trình quản lý Nhà nước về đất đai, Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số hộ dân. Tuy nhiên, sau khi phát hiện ra sai sót, Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã thành lập đoàn kiểm tra, sau đó đã ra quyết định đình chỉ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sau khi ban hành quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 07/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện SĐ yêu cầu các hộ gia đình đã được cấp phải nộp lại để chỉnh sửa cho đúng nhưng có 18 hộ (trong đó có hộ ông Hoàng Văn B) không nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu, nên ngày 29/7/2016, Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai đối với 18 hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 tại xã TM, huyện SĐ, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Hoàng Văn B với lý do “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng diện tích và mục đích sử dụng đất; vi phạm chỉ giới hành lang giao thông đường bộ”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với Tòa án cấp sơ thẩm khi đánh giá về tính hợp pháp của Quyết định 221/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ trong việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 18 hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 tại xã TM, huyện SĐ (trong đó có hộ

ông Hoàng Văn B). Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Hoàng Văn B và một số hộ dân cùng địa bàn không đúng diện tích và mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đã vi phạm chỉ giới hành lang giao thông đường bộ, cho nên căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai và quy định tại khoản 7 Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai, Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân trong trường hợp này là đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về Quyết định 236/QĐ-UBND ngày 9/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ đối với việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 011821 ngày 01/7/2001 đã cấp cho hộ ông Hoàng Văn B:

Trước hết khẳng định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 011821 ngày 01/7/2001 mà Ủy ban nhân dân huyện SĐ cấp cho hộ ông Hoàng Văn B là không đúng quy định của pháp luật. Cũng tương tự như 18 hộ dân đã nêu ở trên, cụ thể là đã cấp không đúng diện tích, mục đích sử dụng đất và vi phạm chỉ giới hành lang giao thông đường bộ, nên Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã ban hành các quyết định đình chính, thu hồi nhưng 18 hộ dân, trong đó có hộ gia đình ông Hoàng Văn B không nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai nên ngày 09/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành Quyết định số 236/QĐ-UBND hủy 18 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 tại xã TM, huyện SĐ, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Hoàng Văn B. Như trên đã phân tích và trích dẫn, việc ban hành các quyết định này là đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai và khoản 7 Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2.3. Về Quyết định số 2555 ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang:

Do không được bồi thường đối với đất hành lang giao thông, các hộ dân, trong đó có hộ ông Hoàng Văn B, làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, đề nghị được bồi thường đối với đất hành lang giao thông được sử dụng làm hành lang đường tỉnh lộ 293 khi được cải tạo, nâng cấp (liền kề với phần đất ở của từng gia đình). Ngày 27/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định 2555/QĐ-UBND “về giải quyết khiếu nại của ông Đình Văn X và một số công dân tại xã TM, huyện SĐ” trong đó có ông Hoàng Văn B. Sau khi các hộ dân khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ đã thụ lý đơn khiếu nại và thành lập tổ công tác để xác minh nội dung khiếu nại (Quyết định số 1254 ngày 11/4/2016) theo đúng quy định tại Điều 27 của Luật khiếu nại; giải quyết khiếu nại của người khiếu nại trong thời hạn quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại, xác minh các nội dung có liên quan tới việc giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 29 Luật khiếu nại; tổ chức đối thoại theo quy định tại Điều 30 Luật khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ ra Quyết định

giải quyết khiếu nại số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 theo đúng quy định tại Điều 31 của Luật khiếu nại. Do vậy, trình tự, thủ tục ban hành quyết định này là đúng quy định pháp luật. Yêu cầu của người khởi kiện cũng như kháng cáo cho rằng cần hủy quyết định này là không thuyết phục.

2.4. Cũng về nội dung liên quan đến Quyết định 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD, tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo kết quả rà soát hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng đường tỉnh 293 đoạn qua huyện SD, trong tổng số các hộ dân có đất bị thu hồi có hộ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng có hộ chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình ông Hoàng Văn B tuy thuộc diện có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại không trừ hành lang giao thông. Trong khi đó, việc thực hiện giải tỏa hành lang giao thông đã được quy định từ Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng, theo đó đối với các tuyến quốc lộ đường tỉnh đều phải thực hiện giải tỏa hành lang giao thông. Việc tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Văn B và các hộ gia đình khác tương tự, không trừ hành lang giao thông là do nhận thức, trình độ của cán bộ chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện SD. Do vậy, sau khi thanh tra làm rõ và xác định có sai phạm, Ủy ban nhân dân huyện SD đã thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, trong đó có hộ ông Hoàng Văn B là đúng.

Hơn nữa, sau khi thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng đã căn cứ vào số liệu thực tế bị thu hồi để bồi thường (sau khi trừ hành lang giao thông), không bồi thường phần đất thuộc hành lang giao thông, gia đình ông Hoàng Văn B đã nhận đủ tiền và không khiếu nại về nội dung này. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc làm của Ủy ban nhân dân huyện SD là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 157 của Luật đất đai 2013 và điểm a khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Do vậy, nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 2555/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD có nội dung “Không bồi thường diện tích đất (kể cả đất vườn) trong phạm vi 05m tính từ mép ngoài cùng nền đường tỉnh 293 của 37 hộ gia đình có đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn giao thông” (trong đó có hộ gia đình ông Hoàng Văn B) là đúng quy định của pháp luật.

Từ các nhận định, phân tích như nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa khi nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện cũng như nội dung kháng cáo của ông Hoàng Văn B .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Văn B; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;
2. Ông Hoàng Văn B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

